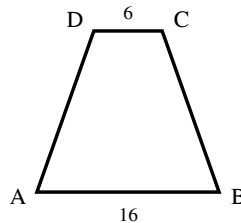


Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1873

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Hình thang ABCD ($AB \parallel CD$) trong hình bên có hai đáy $CD = 16$ và $AB = 6$. Độ dài đường trung bình của hình thang bằng:

A. 10

B. 22

C. 11

D. 44

Câu 2: Kết quả của phép cộng $5/x + 4/x$ ($x \neq 0$) là:A. $9/x^2$

B. 9

C. $9/x$ D. $9/2x$ **Câu 3:** Điều kiện xác định của phân thức $6/(x + 3)$ là:A. $x \neq 3$ B. $x \neq 0$ C. $x = -3$ D. $x \neq -3$ **Câu 4:** Một chiếc thang dài 10 m dựa vào tường, chân thang cách chân tường 6 m. Thang chạm tường ở độ cao bao nhiêu mét?

A. 16

B. 15

C. 8

D. 5

Câu 5: Hai số có tổng bằng 27 và hiệu bằng 5. Số lớn là:

A. 12

B. 14

C. 19

D. 16

Câu 6: Một cây cột điện cao 24 m. Từ đỉnh cột người ta căng một sợi dây xuống đất, điểm cố định dây cách chân cột 10 m. Tính chiều dài sợi dây (m).

A. 23

B. 26

C. 33

D. 28

Câu 7: Một tam giác có độ dài ba cạnh là 28 cm, 45 cm và 53 cm. Tam giác đó là:

- A. Tam giác tù
- B. Tam giác đều
- C. Tam giác nhọn
- D. Tam giác vuông

Câu 8: Nghiệm của phương trình $3x = 21$ là:

- A. 7
- B. 15
- C. 10
- D. -2

Câu 9: Một cái cây bị gãy, ngọn cây chạm đất cách gốc 8 m, phần thân còn đứng cao 15 m. Hỏi đoạn cây bị gãy dài bao nhiêu mét?

- A. 11
- B. 17
- C. 14
- D. 12

Câu 10: Phương trình $2(x - 8) = 0$ có nghiệm là:

- A. 8
- B. 17
- C. 16
- D. 3

Câu 11: Điều kiện xác định của phân thức $7/(x + 6)$ là:

- A. $x \neq 6$
- B. $x \neq 0$
- C. $x \neq -6$
- D. $x = -6$

Câu 12: Phân tích đa thức $5x^2 + 40x$ thành nhân tử, ta được:

- A. $5(x^2 + 8x)$
- B. $5x(x + 40)$
- C. $5x(x + 8)$
- D. $x(5x + 8)$

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Hai số có tổng bằng 12 và hiệu bằng 4. Số lớn là: Trả lời:

Câu 2: Nghiệm của phương trình $5x - 35 = 0$ là: Trả lời:

Câu 3: Hai số có tổng bằng 12 và hiệu bằng 8. Số lớn là: Trả lời:

Câu 4: Hai số có tổng bằng 14 và hiệu bằng 2. Số lớn là: Trả lời:

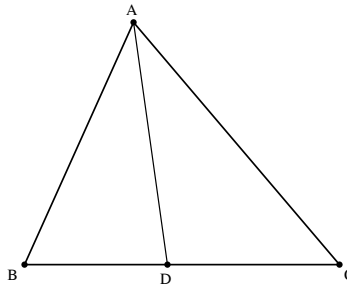
Câu 5: Hai số có tổng bằng 32 và hiệu bằng 4. Số lớn là: Trả lời:

Câu 6: Cho tam giác ABC có AD là đường phân giác của góc A (D thuộc BC).

a) Chứng minh $DB/DC = AB/AC$.

b) Cho $AB = 6$ cm, $AC = 9$ cm, $BC = 10$ cm. Tính độ dài DB và DC.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



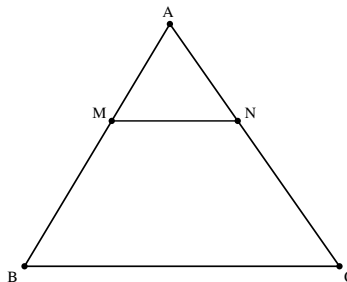
Câu 7: Cho tam giác ABC. Trên cạnh AB lấy điểm M , trên cạnh AC lấy điểm N sao cho $MN \parallel BC$.

a) Chứng minh tam giác AMN đồng dạng với tam giác ABC.

b) Cho $AM/AB = 2/3$ và $BC = 9$ cm. Tính độ dài MN.

c) Biết diện tích tam giác AMN bằng 8 cm^2 . Tính diện tích tam giác ABC.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử học kỳ 2 môn Toán lớp 8 — Đề số 13

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	C	D	C	D	B	D	A	B	A	C	C

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	8	7	10	8	18	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*